





Câu 8: Số lượt yêu thích các món ăn nhanh của lớp 6A được cho ở biểu đồ tranh như sau:

Món ăn	Số lượt yêu thích món ăn
Pizza	
Sandwich	
Hamburger	
Hot dog	

Món ăn nào được các bạn học sinh lớp 6A yêu thích nhiều nhất?

- A. Pizza.
- B. Sandwich.
- C. Hamburger.
- D. Hot dog.

Phương pháp

Quan sát biểu đồ tranh để xác định số lượt yêu thích của từng món ăn.

Lời giải

Ta có: Pizza: 5 lượt yêu thích.

Sandwich: 7 lượt yêu thích.

Hamburger: 3 lượt yêu thích.

Hot dog: 2 lượt yêu thích.

Vậy Sandwich được các bạn học sinh lớp 6A yêu thích nhiều nhất.

Đáp án B.

Câu 9: Để số $\overline{47x}$ chia hết cho 3 thì x là số nào bên dưới:

- A. 0.
- B. 2.
- C. 5.
- D. 7.

Phương pháp

Dựa vào dấu hiệu chia hết cho 3: Các số có tổng các chữ số **chia hết cho 3** thì số đó chia hết cho 3 và chỉ những số đó chia hết cho 3.

Lời giải

Để số $\overline{47x}$ chia hết cho 3 thì $4 + 7 + x$ chia hết cho 3 hay $11 + x$ chia hết cho 3.

x có thể nhận các giá trị: 1; 4; 7. Vậy ta chọn đáp án D.

Đáp án D.

Câu 10: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng.

- A. Hình thang cân có 2 đường chéo vuông nhau.
- B. Hình bình hành có 2 đường chéo bằng nhau.
- C. Hình chữ nhật có 2 đường chéo bằng nhau.
- D. Hình thoi có 2 đường chéo bằng nhau.

Phương pháp

Dựa vào đặc điểm của các hình đã học.

Lời giải

a) Tính nhanh: $37.173 + 62.173 + 173$.

b) Tìm x biết: $-3x + 15 = 3 \cdot (-5)$.

c) Học sinh khối 6 của một trường THCS tham gia hoạt động theo chủ đề “Tháng an toàn giao thông” do trường tổ chức. Số học sinh trong khoảng từ 350 em đến 450 em. Khi xếp hàng, các em xếp hàng 9, hàng 10, hàng 12 đều thừa ra 3 học sinh. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh khối 6?

Phương pháp

a) Sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân và phép cộng số tự nhiên.

b) Sử dụng quy tắc tính với số nguyên.

c) Tìm BC(9;10;12). Tìm bội chung của 9; 10 và 12 trong khoảng 350 đến 450.

Lời giải

a) $37.173 + 62.173 + 173 = 173.(37 + 62 + 1) = 173.100 = 17300$

b) $-3x + 15 = 3 \cdot (-5)$.

$$-3x = -15 - 15$$

$$-3x = -30$$

$$x = -30 : (-3)$$

$$x = 10$$

Vậy $x = 10$.

c) Gọi số học sinh đi tham quan là x (học sinh) ($x \in \mathbb{N}^*$)

Vì số học sinh xếp hàng 9, hàng 10, hàng 12 đều thừa 3 học sinh nên $(x - 3) \in \text{BC}(9;10;12)$. Mà số học sinh trong khoảng từ 350 em đến 450 em nên $350 \leq x \leq 450$.

Ta có: $9 = 3^2; 10 = 2 \cdot 5; 12 = 2^2 \cdot 3$ nên $\text{BCNN}(9;10;12) = 2^2 \cdot 3^2 \cdot 5 = 180$.

$$\Rightarrow \text{BC}(9;10;12) = \text{B}(180) = \{180; 360; 540; \dots\}$$

Vì $350 \leq x \leq 450$ nên $x - 3 = 360$ suy ra $x = 363$ (TM).

Vậy số học sinh đi tham quan là 363 học sinh.

Bài 3. (1,25 điểm) Khu vực đậu xe của một cửa hàng có dạng hình chữ nhật với chiều dài 14m, chiều rộng 10m. Trong đó một nửa khu vực dành cho quay đầu xe, hai góc tam giác để trồng hoa và phần còn lại chia đều cho bốn chỗ đậu ô tô (hình bên).

a) Tính diện tích chỗ đậu xe dành cho một ô tô.

b) Tính diện tích dành cho đậu xe và quay đầu xe.

Phương pháp

a) Tính diện tích chỗ đậu xe dành cho một ô tô bằng công thức tính diện tích hình bình hành.

b) Diện tích quay đầu xe tính bằng công thức tính diện tích hình chữ nhật.

Diện tích dành cho đậu xe và quay đầu xe = diện tích bốn chỗ đậu xe + diện tích quay đầu xe.

Lời giải

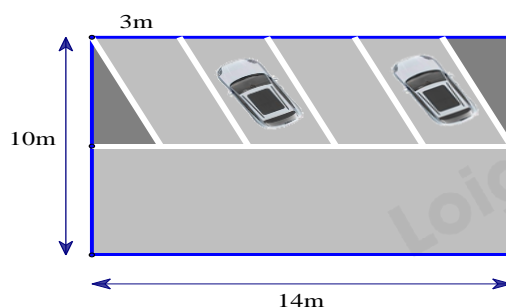
a) Chỗ đậu xe là hình bình hành có chiều cao là: $10:2 = 5$ (m).

Diện tích mỗi chỗ đậu xe là: $3 \cdot 5 = 15$ (m^2).

Vậy diện tích chỗ đậu xe dành cho một ô tô là: 15m^2 .

b) Chiều rộng khu vực dành cho quay đầu xe là: $10:2 = 5$ (m)

Diện tích khu vực dành cho quay đầu xe là: $5 \cdot 14 = 70(\text{m}^2)$.



Diện tích dành cho đậu xe và quay đầu xe là: $70 + 15.4 = 130(\text{m}^2)$.

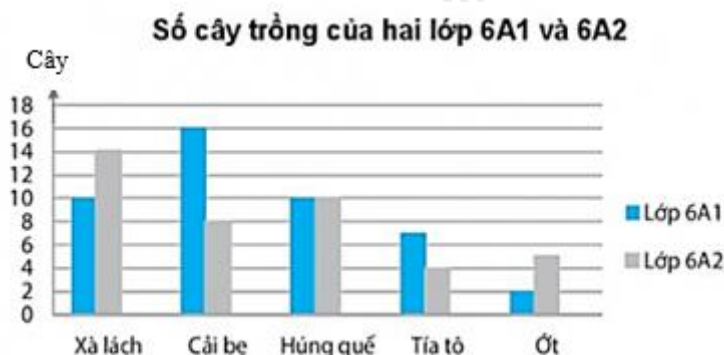
Vậy diện tích dành cho việc đậu xe và quay đầu xe là 130 m^2 .

Bài 4: (1,0 điểm) Cho biểu đồ cột kép biểu diễn số cây trồng của 2 lớp 6A1 và 6A2 như sau:

Từ biểu đồ bên, em hãy cho biết:

a) Có loại cây trồng nào 2 lớp trồng số lượng bằng nhau hay không? Nếu có thì là bao nhiêu cây?

b) Loại cây trồng nào lớp 6A1 trồng nhiều hơn lớp 6A2? Và mỗi loại trồng nhiều hơn bao nhiêu cây?



Phương pháp

Quan sát biểu đồ để trả lời câu hỏi.

Lời giải

a) Loại cây Húng quế 2 lớp trồng có số lượng bằng nhau và trồng được 10 cây.

b) Loại cây trồng: Cải bẹ và Tía tô thì lớp 6A1 trồng nhiều hơn lớp 6A2 và nhiều hơn theo thứ tự là: 8 cây và 3 cây.